



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TỈNH HÀ NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **565** /QĐ-UBND ngày **20** tháng **3** năm 2020 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH HÀ NAM**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực thương mại quốc tế				
1	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	5 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	3.000.000 đồng/giấy phép	- Căn cứ Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Nghị định 07/2016/NĐ-CP, ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư 11/2016/TT-BCT ngày 05/07/2016 của của Bộ Công Thương Quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 143/2016/TT-BTC, ngày 26/09/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
2	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	3 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ		1.500.000 đồng/giấy phép	
3	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	3 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ		1.500.000 đồng/giấy phép	
4	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	3 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ		1.500.000 đồng/giấy phép	
5	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của cơ quan cấp giấy phép	03 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ		Không	
6	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	04 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm	Không	- Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều

7	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	04 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ	Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
8	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	03 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ		Không	
9	Thủ tục cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	05 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ		Không	
10	Thủ tục cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	06 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ		Không	
11	Thủ tục Điều chỉnh Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính; Tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ; Loại hình cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	02 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của
12	Thủ tục Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ	02 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ	Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	

	nhất, được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500 m2				Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
13	Thủ tục Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ		Không	
14	Thủ tục Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ		Không	
15	Thủ tục Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	02 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà
16	Thủ tục Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	02 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ		Không	
17	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam để thực hiện các dịch vụ quy định tại	04 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ		Không	

	khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP				đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
18	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	04 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ		Không	
19	Thủ tục Cấp giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	04 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ		Không	
20	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	05 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ		Không	
21	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	05 ngày làm việc kể từ ngày được hồ sơ đủ và hợp lệ		Không	- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017;
22	Thủ tục Chấm dứt hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tự quyết định chấm dứt hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; Thời hạn kinh doanh trên Giấy phép kinh doanh hết	04 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	- Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ- CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến

	hiệu lực mà không đề nghị cấp mới; thời hạn của Giấy phép lập cơ sở bán lẻ hết hiệu lực mà không đề nghị gia hạn)				mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
II	Lĩnh vực hóa chất				
23	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công	- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận	+ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất + Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất + Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất
24	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận	
25	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Phí thẩm định: 600.000 đồng/Giấy chứng nhận	
26	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận	
27	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận	

28	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận	
29	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Lệ phí: không có	- Nghị định số 109/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt; Nghị định số 03/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa; - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. - Thông tư số 44/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương Quy định Danh mục hàng công nghiệp nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

III Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp					
30	Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Phí thẩm định: Theo quy định tại Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;
31	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;	
32	Thu hồi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Phí thẩm định: Không	- Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam;
33	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Lệ phí: Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;
34	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Lệ phí: Không	- Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam;
IV Lĩnh vực khoa học, công nghệ					
35	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	- Phí thẩm định: Không	- Thông tư số 48 /2011/TT-BCT ngày 30/12/2011 của Bộ Công Thương Quy định quản

	hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam		lý chất lượng các sản phẩm, hàng hóa nhóm II thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư 41/2015/TT-BCT ngày 24/11/2015 của Bộ Công Thương Quy định sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư 29/2016/TT-BCT ngày 13/12/2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 41/2015/TT-BCT ngày 24/11/2015 của Bộ Công Thương Quy định sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.
--	--------------------------------------	-------------------------	--	--	--

V Lĩnh vực công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản

36	Thẩm định thiết kế cơ sở các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ thuộc nhóm B, C	10 ngày làm việc (đối với nhóm B), 07 ngày làm việc (đối với nhóm C) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Phí thẩm định: Theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.	- Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản.
37	Thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình mỏ lộ thiên	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Không	

VI Lĩnh vực công nghiệp nặng

38	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ	12 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở	Không	Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công
----	---	------------------	---	-------	--

	trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ.		Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam		ng nghiệp hỗ trợ; Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công Thương về quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.
--	--	--	---	--	--

VII Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước					
39	Thủ tục cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 03 triệu lít/năm)	06 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	2.200.00 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính Phủ về kinh doanh rượu
40	Thủ tục cấp lại giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 03 triệu lít/năm)	03 ngày làm việc		2.200.00 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	-Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá
41	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất công nghiệp (quy mô dưới 03 triệu lít/năm)	03 ngày làm việc		2.200.00 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	
42	Thủ tục cấp mới Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh là 1.200.000 đồng/giấy phép + Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/Giấy phép	+ Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. + Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
43	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		+ Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/giấy phép + Khu vực khác: 600.000 đồng/giấy phép - Lệ phí: (Trong trường hợp không thẩm định):	+ Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa,

				<i>không thu phí</i>	dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
44	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Đối với trường hợp cấp Giấy do bị mất, cháy, tiêu hủy: Không thu phí Đối với trường hợp cấp do Giấy hết hiệu lực thi hành + Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh là 1.200.000 đồng/ giấy phép + Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/Giấy phép	+ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương + Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;
45	Thủ tục cấp mới Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh là 1.200.000 đồng/ giấy phép + Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/Giấy phép	
46	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- (Trường hợp thẩm định): + Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/giấy phép + Nông thôn: 600.000 đồng/giấy phép - Lệ phí: (Trong trường hợp không thẩm định): không	
47	Thủ tục cấp lại Giấy	05 ngày làm		- Đối với	

	xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		trường hợp cấp Giấy do bị mất, cháy, tiêu hủy: Không thu phí Lệ phí: đối với trường hợp cấp do Giấy hết hiệu lực thi hành + Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh là 1.200.000 đồng/ giấy phép + Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/Giấy phép	
48	Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh là 1.200.000 đồng/ giấy phép + Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/Giấy phép	
49	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Trường hợp thẩm định + Thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/giấy phép + Khu vực khác: 600.000 đồng/giấy phép (Trong trường hợp không thẩm định): không thu phí	
50	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		- Trường hợp cấp Giấy do bị mất, cháy, tiêu hủy: Không	

		hợp lệ		thu phí Đối với trường hợp cấp do Giấy hết hiệu lực thi hành + Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh là 1.200.000 đồng/ giấy phép + Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/Giấy phép	
51	Thủ tục cấp mới Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh là 1.200.000 đồng/Giấy phép + Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/Giấy phép	
52	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	<i>Trường hợp cần thẩm định</i> + Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh là 1.200.000 đồng/Giấy phép + Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/Giấy phép	Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương Nghị định số 105/2017/NĐ- CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.
53	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận bị mất, cháy, tiêu hủy): Không thu phí - Đối với trường hợp cấp do Giấy chứng nhận hết hiệu	

				lực thi hành + Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh là 1.200.000 đồng/ giấy phép + Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/Giấy phép	
54	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Đối với trường hợp cần thẩm định + Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh là 1.200.000 đồng/Giấy phép + Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/Giấy phép	+ Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. + Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương + Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;
55	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Đối với trường hợp cần thẩm định + Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh là 1.200.000 đồng/Giấy phép + Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/Giấy phép	
56	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận bị mất, cháy, tiêu hủy): Không thu phí - Đối với trường hợp cấp do Giấy chứng	

				nhận hết hiệu lực thi hành + Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh là 1.200.000 đồng/ giấy phép + Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/Giấy phép	
57	Thủ tục hành chính tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Phí thẩm định: Không phát sinh	Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định về đăng ký giá, kê khai giá sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi.
58	Thủ tục hành chính tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Phí thẩm định: Không phát sinh	

VIII. Lĩnh vực An toàn thực phẩm

59	Thủ tục kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	30.000 đồng/lần/người	Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm
60	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	05 ngày làm việc		- Theo Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính - Thông tư 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-	Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương

61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	02 ngày làm việc		BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm	
----	---	------------------	--	---	--

XI. Lĩnh vực Công nghiệp địa phương

62	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	Sở công Thương 25 ngày làm việc UBND tỉnh 05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Không	Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT
63	Thủ tục thành lập mới cụm công nghiệp	Sở Công Thương 06 ngày làm việc UBND tỉnh 03 ngày làm việc		Không	Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Thông tư 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính Phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.
64	Thủ tục mở rộng cụm công nghiệp	Sở Công Thương 06 ngày làm việc UBND tỉnh 03 ngày làm việc		Không	

X. LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ

65	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại	- Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-
----	---	--	---	---	--

			Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định - Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	CP, ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT- BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
66	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		- <i>Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận khi thay đổi về đăng ký kinh doanh, thay đổi địa điểm trụ sở chính, thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký</i> +Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định + Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu	

				vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	
67	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		- Không thu phí <i>trong trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận</i> : bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng:	
68	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định - Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP, ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
69	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- <i>Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận khi thay đổi về đăng ký kinh doanh, thay đổi địa điểm trụ sở chính, thay đổi thông tin liên</i>	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP, ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực

			Hà Nam	quan đến thương nhân đăng ký +Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định + Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
70	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Không thu phí <i>trong trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận</i>: bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng:	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP, ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép

					thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
71	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị Xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định - Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP, ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
72	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- <i>Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận khi thay đổi về đăng ký kinh doanh, thay đổi địa điểm trụ sở chính, thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký</i> +Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị Xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP, ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương

				vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định + Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
73	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	<i>Cấp lại Giấy chứng nhận:</i> bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng: không thu phí	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP, ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
74	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm	Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu,

			Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
75	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận khi thay đổi về đăng ký kinh doanh, thay đổi địa điểm trụ sở chính, thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký + Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định + Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác:	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

				200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	
76	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Không thu phí <i>trong trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận</i> : bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
77	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định - Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
78	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở	- <i>Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận khi thay</i>	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

		hợp lệ	Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	đổi về đăng ký kinh doanh, thay đổi địa điểm trụ sở chính, thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký +Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã:1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định + Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	- Thông tư số 168/2016/TT- BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
79	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Không thu phí <i>trong</i> <i>trường hợp</i> <i>Cấp lại Giấy</i> <i>chứng nhận:</i> bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng	- Nghị định số 87/2018/NĐ- CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT- BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng

					hoá.
80	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định - Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
81	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận khi thay đổi về đăng ký kinh doanh, thay đổi địa điểm trụ sở chính, thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký +Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

				thẩm định + Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	
82	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Không thu phí <i>trong trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng</i>	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
83	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định - Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

				vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	
84	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận khi thay đổi về đăng ký kinh doanh, thay đổi địa điểm trụ sở chính, thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký + Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định + Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
85	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ	- Không thu phí trong trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận: bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng;	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử

			hành chính công tỉnh Hà Nam		dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
86	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định - Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	- Nghị định số 87/2018/NĐ- CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT- BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
87	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Lệ phí: <i>Trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận khi thay đổi về đăng ký kinh doanh, thay đổi địa điểm trụ sở chính, thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký</i> +Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu	- Nghị định số 87/2018/NĐ- CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT- BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

				vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định + Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	
88	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Không thu phí <i>trong trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận</i>: bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.

XI. LĨNH VỰC DẦU KHÍ

89	Thủ tục thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ 210m ³ đến dưới 5.000m ³	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính	- Lệ phí: Không.	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu - Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 1 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối
90	Thủ tục thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều	08 ngày làm việc kể từ		- Lệ phí: Không	

	chỉnh quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m ³	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	công tỉnh Hà Nam		với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hoá lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng.
91	Thủ tục thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m ³ .	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Lệ phí: Không	

XII. LINH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG

92	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	+ Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh là 1.200.000 đồng/Giấy phép + Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/Giấy phép	- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương
93	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Đối với trường hợp cần thẩm định + Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh là 1.200.000 đồng/Giấy phép + Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/Giấy phép	
94	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận bị mất, cháy, tiêu hủy): Không thu phí - Đối với trường hợp cấp	

				do Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành + Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh là 1.200.000 đồng/ giấy phép + Tại các khu vực khác là 600.000 đồng/Giấy phép	Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. + Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.
95	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	04 ngày làm việc		- 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	
96	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	02 ngày làm việc		- Lệ phí (đối với trường hợp thẩm định): 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	
97	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	02 ngày làm việc		- Đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận bị mất, cháy, tiêu hủy): Không thu phí - Đối với trường hợp cấp do Giấy chứng nhận hết hiệu lực thi hành : 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	

XIII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CẠNH TRANH

98	Thủ tục Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công	- Lệ phí: Không	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp
99	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Thương tại Trung tâm Phục vụ		

	hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	hành chính công tỉnh Hà Nam		
100	Thủ tục Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ			
101	Thủ tục Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	02 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương nhận được thông báo			
102	Thủ tục Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung	04 ngày làm việc			Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung. + Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung + Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30/5/2013 của Bộ Công Thương ban hành mẫu đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung

XIV. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH THƯƠNG MẠI

103	Thủ tục cấp đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ	- Phí, lệ phí: Không	Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; Nghị định số 125/2014/NĐ-CP về 29/12/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương
104	Thủ tục cấp đăng ký thay đổi, bổ sung dấu	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận			

	ng nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại	đủ hồ sơ hợp lệ	hành chính công tỉnh Hà Nam		mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/02/2006. - Thông tư 01/2015/TT-BCT ngày 12/ 01/2015 của Bộ Công Thương quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại
--	--	-----------------	-----------------------------	--	--

XV. LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

105	Thủ tục Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Phí, lệ phí: Không	Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại
106	Thủ tục thay đổi bổ sung nội dung Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
107	Thủ tục Đăng ký khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
108	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung chương trình Khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
109	Thủ tục thông báo hoạt động khuyến mại	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	- Phí, lệ phí: Không	Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại
110	Thủ tục thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			

XVI. LĨNH VỰC ĐIỆN

111	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW đặt tại địa phương	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Phí: 2.100.000 đồng	- Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực; Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Căn cứ Quyết định số 1482/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ủy quyền cho Sở Công Thương cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Hà Nam.
112	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW đặt tại địa phương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		1.050.000 đồng	
113	Thủ tục cấp mới Giấy phép trong hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		800.000 đồng	
114	Thủ tục sửa đổi, bổ sung cấp giấy phép trong hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		400.000 đồng	
115	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		350.000 đồng	
116	Thủ tục cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và kiểm tra sát	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương	Kinh phí tập huấn, sát hạch được thu và chi trả theo quy định về tài chính kế toán	- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP

		hạch đạt yêu cầu.	Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam		ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;
117	Thủ tục cấp lại thẻ Kiểm tra viên điện lực trong trường hợp bị mất hoặc bị hỏng	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không thu phí	- Thông tư số 27/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 Quy định về Kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện; - Thông tư số 31/2018/TT-BCT ngày 05/10/2018 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện
118	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		700.000 đồng	- Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
119	Thủ tục cấp giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 35kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		800.000 đồng	Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực; Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày
120	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 35kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		400.000 đồng	
121	Thủ tục cấp giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 35kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		800.000 đồng	

122	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 35kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		400.000 đồng	26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; Căn cứ Quyết định số 1482/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ủy quyền cho Sở Công Thương cấp Giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Hà Nam.
-----	--	--	--	--------------	---

XVII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG

123	Thủ tục Thẩm định thiết kế cơ sở thuộc dự án đầu tư xây dựng các công trình năng lượng	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			- Luật Xây dựng 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
124	Thủ tục thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình năng lượng sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn nhà nước ngoài ngân sách	- Không quá 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cấp điện áp 110kV và 35kV. - Không quá 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cấp điện áp đến 22kV.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Thu phí theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016; 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016.	- Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;
125	Thủ tục thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công công trình năng lượng sử dụng nguồn vốn khác	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			- Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 về việc phân cấp thẩm định dự án, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Nam;
126	Thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng đối với Công trình năng lượng có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng (Công trình	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Thu theo Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 và Thông tư số 16/2017/QĐ-	Quyết định số 16/2017/QĐ-

	đường dây và TBA có cấp điện áp từ 35kV đến 110kV) được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn khác			18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng	UBND ngày 09/06/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 về việc phân cấp thẩm định dự án, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình đầu tư trên địa bàn tỉnh Hà Nam
127	Thủ tục cấp mới thẻ an toàn điện	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và kiểm tra sát hạch đạt yêu cầu .	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam	Thu theo Thông tư số 31/2014/TT-BTC ngày 02/10/2014 Quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.	- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực; - Thông tư số 31/2014/TT-BTC ngày 02/10/2014 Quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.
128	Thủ tục cấp lại thẻ an toàn điện (khi người lao động bị mất, hỏng thẻ).	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không thu phí	
129	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện (khi thay đổi bậc an toàn của người lao động).	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và kiểm tra sát hạch đạt yêu cầu		Thu theo Thông tư số 31/2014/TT-BTC ngày 02/10/2014 Quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.	
130	Thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng đối với Công trình năng lượng được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách; Công trình đường dây và TBA trên 35kV đến 110kV được đầu tư bằng vốn nhà nước ngoài ngân sách.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam		- Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Luật Xây dựng; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và

					bảo trì công trình xây dựng; - Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND tỉnh Hà Nam quy định phối hợp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam; - Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh Hà Nam quy định Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu và phối hợp quản lý nhà nước trong quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.
--	--	--	--	--	---

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước				
1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	04 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1.100.000 đồng/ lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ	03 ngày làm việc		1.100.000 đồng/ lần thẩm định/hồ sơ	- Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016

	công nhằm mục đích kinh doanh				của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá
3	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	03 ngày làm việc		1.100.000 đồng/ lần thẩm định/hồ sơ	
4	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định + Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Đối với trường hợp cần thẩm định + Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định + Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

				đồng/điểm/lần thẩm định	
6	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng: Không thu phí - Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định + Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	
7	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	4 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định + Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

				thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Đối với trường hợp cần thẩm định + Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định + Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	
9	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng: Không - Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định + Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã:	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện

				400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.
10	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định + Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	+ Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. + Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều
11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Đối với trường hợp cần thẩm định + Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định + Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần	kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương + Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; + Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số

				thẩm định	điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan
12	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng: Không - Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: + Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định + Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	
II Lĩnh vực công nghiệp địa phương					
13	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện	30 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Không	(1) Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; (2) Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

					(3) Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. (4) Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. (5) Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 về việc ban hành Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Hà Nam.
III	Lĩnh vực kinh doanh khí				
14	Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	6 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	+ Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định + Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT- BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương

15	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Đối với trường hợp cần thẩm định + Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định + Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	Đối với trường hợp cần thẩm định + Đối với tổ chức, doanh nghiệp tại khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 600.000 đồng/điểm/lần thẩm định + Đối với cá nhân, hộ kinh doanh tại khu vực thành phố, thị xã: 400.000 đồng/điểm/lần thẩm định; khu vực khác: 200.000 đồng/điểm/lần thẩm định	mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.
16	Thủ tục cấp lại/điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận: Trong trường hợp bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng thì không thu phí		